

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ, LỚP 6
(Năm học 2024- 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 5; Số học sinh: 181 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):...

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 7 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 5; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Toots

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	01	Tất cả tiết dạy	GV sử dụng máy vi tính cá nhân
2	Ti vi	10	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Bộ thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 6 - môn Lịch sử và Địa lý (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	02	Tất cả tiết dạy	GV khai thác hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

A. Phân môn Lịch sử

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học
1	1	Chương 1. Vì sao phải học lịch sử <i>Bài 1. Lịch sử và cuộc sống.</i>	Nhận biết – Nêu được khái niệm lịch sử – Nêu được khái niệm môn Lịch sử Thông hiểu – Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ – Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử.	Dạy trên lớp và tự học ở nhà
2	2	<i>Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử</i>	Thông hiểu – Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu	Dạy trên lớp và tự học ở nhà
3	3	<i>Bài 3. Thời gian trong lịch sử</i>	Nhận biết – Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... Vận dụng - Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...).	Dạy trên lớp
4	4	Chương 2. Xã hội nguyên thủy <i>Bài 4: Nguồn gốc loài người</i>	Nhận biết – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. Thông hiểu – Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành	Dạy trên lớp và tự học ở nhà

5	5		<p>người trên Trái Đất.</p> <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á 	
6	6	<p><i>Bài 5: Xã hội nguyên thủy</i></p>	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. – Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người 	<p>Dạy trên lớp và tự học ở nhà</p>
7	7			
8	8	<i>Ôn Tập</i>		Dạy trên lớp
9	9	<i>Kiểm tra giữa kì.</i>		Dạy học trên lớp
10	10	<i>Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy</i>	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông – Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy – Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. 	

			<p>Vận dụng cao</p> <p>- Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.</p>	
	11	Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	<p>Nhận biết</p> <p>– Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.</p> <p>– Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp</p> <p>- Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông</p> <p>– Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy</p> <p>– Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.</p> <p>Vận dụng cao</p> <p>- Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.</p>	Dạy trên lớp và tự học ở nhà
11	12	<p>Chương 3. Xã hội cổ đại</p> <p>Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại</p>	<p>Nhận biết</p> <p>– Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.</p> <p>– Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.</p>	Dạy trên lớp và tự học ở nhà
	13			
12	14	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	<p>Nhận biết</p> <p>– Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ</p> <p>– Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ</p> <p>Thông hiểu</p>	Dạy trên lớp
	15	Bài 8: Ấn Độ cổ đại		Dạy trên lớp

			- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ân, sông Hằng	
13	16	<i>Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII</i>	Nhận biết – Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc Thông hiểu – Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. – Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng Vận dụng – Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.	Tập trung
	17	<i>Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII</i>		Dạy trên lớp
14	18	<i>Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại</i>	Nhận biết – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã. Thông hiểu – Giới thiệu được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã Vận dụng – Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. Vận dụng cao - Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay	Dạy trên lớp và tự học ở nhà
	19			
15	20	Chương 4. Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp đầu công nguyên đến thế kỉ X	Nhận biết – Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.	

	21	<i>Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.</i>	– Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.	Dạy trên lớp
16	22	<i>Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)</i>	Nhận biết – Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. – Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.	Dạy trên lớp
	23			
17	24	<i>Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X</i>	Vận dụng cao - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.	Dạy trên lớp
	25			
18	26	Ôn tập		Dạy trên lớp
	27	<i>Kiểm tra học kì I</i>		

HỌC KÌ II

19	28	Chương 5. Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII TCN đến đầu thế kỉ X. <i>Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc</i>	Nhận biết – Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang, Âu Lạc – Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. Thông hiểu – Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc Vận dụng - Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.	Dạy trên lớp
	29			
20	30	<i>Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc.</i>	Nhận biết – Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc Thông hiểu - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
	31			
21	32			
	33			

22	34 35	<i>Bài 16:</i> Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	<p>Nhận biết</p> <p>– Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).</p> <p>– Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):</p> <p>– Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc</p> <p>Vận dụng</p> <p>– Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).</p>	Dạy trên lớp
23	36 37			
24	38			
	39	<i>Bài 17:</i> Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	<p>Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.</p>	Dạy trên lớp
25	40	<i>Bài 17:</i> Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt		
	41	<i>Bài 17:</i> Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt		

26	42	<i>Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.</i>	Nhận biết – Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương Thông hiểu – Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 – Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938) Vận dụng - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.	Dạy trên lớp
	43	<i>Ôn tập giữa kì 2</i>	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức kĩ năng trong chương trình đã học	Dạy trên lớp
27	44	<i>Kiểm tra giữa kì</i>	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.	<i>Tập trung</i>
28, 29	45, 46	<i>Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.</i>	Nhận biết – Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương Thông hiểu – Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 – Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938) Vận dụng - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.	Dạy trên lớp
				Dạy trên lớp
30	47	<i>Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X</i>	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa – Nêu được một số thành tựu văn hoá của Champa Thông hiểu – Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.	Dạy trên lớp
31	48			

32	49		Vận dụng cao – Liên hệ được một số thành tựu văn hoá của Champa có ảnh hưởng đến hiện nay	
33	50	<i>Bài 20: Vương quốc Phù Nam</i>	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. – Nêu được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam. Thông hiểu - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam.	Dạy trên lớp
34	51	Ôn tập học kì 2	Mạch kiến thức từ bài 16-20	Dạy trên lớp
35	52	<i>Kiểm tra Cuối học kì II</i>		KT tập trung

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1	1	Bài mở đầu	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.- Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí.- Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.
	2	Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	<ul style="list-style-type: none">- Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.- Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.
2	3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	<ul style="list-style-type: none">- Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.- Biết xác định hướng trên bản đồ .
	4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ	<ul style="list-style-type: none">- Biết tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.- Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.
3	5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	<ul style="list-style-type: none">- Biết tìm đường đi trên bản đồ.
	6		
4	7	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	<ul style="list-style-type: none">- Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.
	8	Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	<ul style="list-style-type: none">- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.- Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.
5	9	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	<ul style="list-style-type: none">- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh trục.
	10		<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.
6	11	Bài 8: Chuyển động của Trái	<ul style="list-style-type: none">- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

	12	Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.
7	13	<i>Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế</i>	- Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn.
	14	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đối tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.
8	15	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.
	16	Ôn tập giữa Học kì I	- Củng cố lại kiến thức từ bài 1 đến bài 11
9	17	Kiểm tra giữa Học kì I	- Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng các bài đã học.
		Bài 12: Núi lửa và động đất	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.
10	19	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Kể được tên một số loại khoáng sản.
11	20	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - Kể được tên một số loại khoáng sản.
12	21	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	- Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
13	22	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	- Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic.
14	23		- Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.
15	24	Bài 16: Nhiệt độ không khí.	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.

16	25	Mây và mưa	- Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.
17	26	Ôn tập cuối Học kì I	- Cùng cố lại kiến thức từ bài 1 đến bài 16
18	27	Kiểm tra cuối Học kì I	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kỹ năng chương trình học kì 1.

HỌC KÌ II

19	28	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế. - Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu. - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.
20	29		
21	30	<i>Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa</i>	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.
22	31	Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.
23	32	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.
24	33		
25	34	Bài 21: Biển và đại dương	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.
26	35	Ôn tập giữa kì II	- Cùng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
27	36	Kiểm tra giữa Học kì II	- Kiểm tra đánh giá kiến thức kỹ năng đã học, theo dõi sự tiến bộ của HS.
28	37	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.
	38		
29	39	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.

			- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
	40	Bài 24: Rừng nhiệt đới	- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.
30	41	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
	42	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
31	43		
	44	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.
32	45		
	46	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.
33	47		
	48	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	- Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.
34	49	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
	50	Ôn tập	- Củng cố lại kiến thức từ bài 17 đến bài 30
35	51		
	52	Kiểm tra cuối Học kì II	- Kiểm tra đánh giá kiến thức kĩ năng đã học.

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 7

Năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4; Số học sinh: 161; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): ...

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07; Trình độ đào tạo: Đại học: 05; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 07

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	04	Tất cả tiết dạy	Mỗi giáo viên 1 cái
2	Ti vi	08	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 7 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Phân môn Lịch sử

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
1	1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.
	2		- Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.
2	3		- Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.
	4	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.
5	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo		- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.
6		Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).
7			Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX
3	8		
	9		
4	10		
	11		
5	12		

7	13	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
	14	Bài 7: Vương quốc Lào	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.
8	15	Bài 8: Vương quốc Campuchia	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.
	16	Ôn tập giữa kỳ 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
9	17	Kiểm tra giữa kỳ 1	- Đánh giá kết quả học tập.
	18	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)	- Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô
10	19	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.
11	20		- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.
12	21	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	- Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.
13	22		- Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.
14	23		
15	24	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)	- Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).
16	25		- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...).
17	26	Ôn tập cuối kỳ 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
18	27	Kiểm tra cuối kỳ 1	- Đánh giá kết quả học tập.
Học kì 2 (9 tuần đầu 1 tiết; 8 tuần sau 2 tiết)			
19	28	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 – 1400)	- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
20	29		

21	30		- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.
22	31	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên	- Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
23	32		- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
24	33		- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
25	34		
26	35	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407)	- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.
27	36	Ôn tập giữa kì 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học. Chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa kì.
28	37	Kiểm tra giữa kì 2	- Kiểm tra, đánh giá kiến thức kĩ năng các bài đã học. Gv theo dõi sự tiến bộ của hs.
29	38	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407) (tt)	- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.
	39	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)	- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
30	40		- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
	41	- Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...	
31	42	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 – 1527)	- Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ.
	43		- Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ.
32	44		- Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.
	45	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ	Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế
33	46		ki X đến đầu thế kỉ XVI.

		đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	
	47	Chủ đề: Các cuộc phát kiến địa lý	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Columbus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
34	48		
	49		
35	50	Ôn tập cuối kì 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
	51	Kiểm tra cuối kì 2	- Đánh giá kết quả học tập.

Phân môn Địa lý

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	1	Bài 1. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Âu	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuyp, Vonga); các đới thiên nhiên.
2	2		
3	3		
4	4	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.
5	5		
6	6	Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu	- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
7	7		
8	8	Ôn tập giữa kì 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	- Đánh giá kết quả học tập.
10	10	Bài 4. Liên minh châu Âu	- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.
	11	Bài 5. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.
12			
13			
12	14	Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.
13	15		
	16		

14	17	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á	- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á.
	18		
	19		
15	20	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore).
	21		
16	22	CHỦ ĐỀ. Đô thị: Lịch sử và hiện tại	- Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể). - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại.
	23		
17	24		
	25		
18	26	Ôn tập cuối kì 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
	27	Kiểm tra cuối kì 1	- Đánh giá kết quả học tập.
Học kỳ 2 (9 tuần đầu 2 tiết; 8 tuần sau 1 tiết)			
19	28	Bài 9. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Phi	- Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Phi - Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên Châu Phi, một trong những vấn đề sử dụng môi trường trong sử dụng thiên nhiên (Ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác, ...)
	29		
20	30	Bài 10. Dân cư, xã hội châu Phi	- Trình bày được 1 trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (Ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự, ...)
	31		
21	32	Bài 11. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi	- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau.
	33		
22	34	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu Cộng hoà Nam Phi	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây.
	35	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Phát kiến ra châu Mỹ	- Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Christopher Columbus phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502).
23	36	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	- Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên.
	37		
24	38		- Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá.
	39		

25	40	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội. Phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng.
	41	Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.
26	42		
	43	Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon.
27	44		
	45	Ôn tập giữa kì 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
28	46	Kiểm tra giữa kì 2	- Đánh giá kết quả học tập.
29	47	Bài 18. Châu Đại Dương	- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.
30	48		
31	49		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia.
32	50	Bài 19. Châu Nam Cực	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.
33	51	Ôn tập cuối kỳ 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức, kĩ năng đã học.
34	52		
35	53	Kiểm tra cuối kì 2	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 8

Năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4; Số học sinh: 145 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): ...

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 05 ; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	03	Tất cả tiết dạy	Mỗi giáo viên 1 cái
2	Ti vi	09	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 8 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Phân môn Lịch sử

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
1	1,2	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
2	3,4	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.
3	5	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) (1 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội.
	6	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. - Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây.
7			
4	8	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
	9		
5	10	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.
6	11		

		(2 tiết)	
7	12	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (2 tiết)	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.
	13		
	14	Bài 8. Phong trào Tây Sơn (3 tiết).	- Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn. - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
8	15,16		
	17	Ôn tập giữa kỳ 1	Theo ma trận, đặc tả
9	18	Kiểm tra giữa kỳ 1	
10	19	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
11	20		- Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
12	21	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) (2 tiết)	- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc.
13	22		- Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
14	23	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (3 tiết)	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.
15	24		- Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.
16	25		- Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công nhân..).
17	26	Ôn tập cuối kỳ 1	Theo ma trận, đặc tả
18	27	Kiểm tra cuối kỳ 1	
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			

19	28	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (2 tiết)	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 1918) đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
20	29		
21	30	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX (2 tiết)	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.
22	31		
23	32	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết).	- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
24	33		
25	34	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết)	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
26	35	Ôn tập giữa kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả
	36	Kiểm tra giữa kỳ 2	
27	37	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết)	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
28	38,39	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) (3 tiết)	- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
29	40		
	41	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm	- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).
30	42,43	chống thực dân Pháp xâm	

		lược từ năm 1858 đến năm 1884 (3 tiết)	- Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.
31	44,45	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 (2 tiết)	- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
32	46,47	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (2 tiết)	- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.
33	48,49	Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (4 tiết)	- Xác định được vị trí, phạm vi của các vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).
34	50,51		- Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên biển đảo Việt Nam. - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử
35	52	Ôn tập cuối kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả
	53	Kiểm tra cuối học kì 2	

Phân môn Địa lý

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	1	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam (2 tiết)	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.
2	2		- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.
3	3	Bài 2. Địa hình Việt Nam (5 tiết)	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.
4	4		- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.
5	5		- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
6	6		
7	7		
8	8	Ôn tập giữa kì 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học. Chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa kì.
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	- Kiểm tra, đánh giá kiến thức kỹ năng các bài đã học. Gv theo dõi sự tiến bộ của hs.

10	10,11	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam (3 tiết)	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.
11	12	Bài 4. Khí hậu Việt Nam (4 tiết)	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.
	13		
12	14,15	Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu (2 tiết)	- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
13	16		
14	17	Bài 6. Thủy văn Việt Nam (4 tiết)	- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.
	18		
15	20,21	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta (3 tiết)	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
16	22		
17	23	Ôn tập cuối kỳ 1	- Cùng cô, hệ thống hóa kiến thức đã học. Chuẩn bị làm bài kiểm tra cuối kì.
	24,25		
18	26	Kiểm tra cuối kỳ 1	- Kiểm tra, đánh giá kiến thức kĩ năng các bài đã học. Gv theo dõi sự tiến bộ của hs.
	27		
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
19	28,29	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam (3 tiết)	- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
20	30	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam (4 tiết)	- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.
	31		
21	32,33	Bài 10. Sinh vật Việt Nam (3 tiết)	- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
22	34		
23	36,37		

24	38,39	Bài 11. Phạm vi Biển Đông.	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.
25	40,41	Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam (4 tiết)	- Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).
26	42	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam (3 tiết)	- Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
	43	Ôn tập giữa kỳ 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học. Chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa kì.
27	44	Kiểm tra giữa kì 2	- Kiểm tra, đánh giá kiến thức kỹ năng các bài đã học. Gv theo dõi sự tiến bộ của hs.
28	45	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam (3 tiết)	- Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
29	46		
30	47	Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (4 tiết)	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.
31	48		
32	49		- Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.
33	50		
34	51	Ôn tập cuối kỳ 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học. Chuẩn bị làm bài kiểm tra cuối kì.
35	52	Kiểm tra cuối kì 2	- Kiểm tra, đánh giá kiến thức kỹ năng các bài đã học. Gv theo dõi sự tiến bộ của hs.

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÂN MÔN ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 9
(Năm học 2024 - 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 3; Số học sinh: 113

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07 GV; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 2 GV, Đại học: 5 GV; Trên đại học: 0 GV

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 5 GV; Khá: 2; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	04	Tất cả tiết dạy	Mỗi giáo viên 1 cái
2	Ti vi	08	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 9 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Lưu trữ thiết bị, học liệu dạy học	

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

I. Kế hoạch dạy học

Phân môn Lịch sử

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
Tuần 1 đến tuần 9: 1 tiết			
1	1	Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945 (1 tiết)	- Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. - Trình bày được những thành tựu và chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.
2	2	Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945 (tt)	- Trình bày được những nét chính về: phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. - Nhận biết được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.
3	3		
4	4	Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945 (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.
5	5		
6	6	Bài 4: Chiến tranh thế giới thứ hai (1 tiết)	- Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước trong Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít.
7	7	Bài 5: Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 - 1930 (1 tiết)	- Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.
8	8	Ôn tập giữa kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 5
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 5 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 1
Tuần 10 đến tuần 18: 2 tiết			
10	10 11	Bài 6: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập ĐCS Việt Nam (2 tiết)	Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930. – Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
11	12	Bài 7: Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939 (1 tiết)	- Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1931 và 1936 – 1939.
12	13	Bài 8: Cách mạng tháng Tám năm 1945 (2 tiết)	- Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản.
12	14		- Nhận biết được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính

			<p>quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
	15	Bài 9: Chiến tranh lạnh (2 tiết)	- Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh.
13	16		
	17	Bài 10: Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.
14	18		
	19	Bài 11: Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991 (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991.
15	20		
	21	Bài 12: Khu vực Mỹ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991 (5 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. - Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
	22		
16	23		
	24	Ôn tập cuối kì 1	- Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12
17	25	Kiểm tra cuối kì I	- Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 1
	26	Bài 12: Khu vực Mỹ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991 (5 tiết) (TT)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. - Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
18	27		

			(ASEAN).
HỌC KỲ 2			
Tuần 19 đến tuần 26: 2 tiết			
19	28	Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 (1 tiết)	- Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.
	29	Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950 (2 tiết)	- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1950).
20	30	Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954 (2 tiết)	- Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951-1954). - Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
	31	Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1975 (2 tiết)	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1975 (phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).
21	32	Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975 (2 tiết)	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1965-1975 (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (“Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).
	33	Bài 18: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975 (2 tiết)	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1965-1975 (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (“Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).
22	34	Bài 19: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975 (2 tiết)	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1965-1975 (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (“Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).
23	35	Bài 20: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975 (2 tiết)	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1965-1975 (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (“Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).
	36	Bài 21: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975 (2 tiết)	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1965-1975 (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (“Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).

			- Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
24	37	Bài 18: Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991 (2 tiết)	- Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.
	38		- Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985. - Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991. - Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới.
	39	Chủ đề chung: Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông (3 tiết)	- Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.
40	- Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.		
25	41		- Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
26	42	Bài 19: Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay (2 tiết)	- Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.
	43	Ôn tập giữa kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 18
27	44	Kiểm tra giữa Kì II	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 18, chủ đề 3 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 2
28	45	Bài 19: Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay (2 tiết)	- Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.
29	46	Bài 20: Châu Á từ năm 1991 đến nay (2 tiết)	- Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay.
30	47		- Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.
31	48	Bài 21: Việt Nam từ năm 1991 đến nay (1 tiết)	- Chỉ ra được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh,...) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.
32	49	Bài 22: Cách mạng KH-KT và xu	Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học kĩ thuật trên thế giới và

		thế toàn cầu hoá (1 tiết)	ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam. - Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.
33	50	Ôn tập cuối kì II	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 22
34	51	Kiểm tra cuối kì II	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 22, chủ đề 1, 3 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 2
35	52	Chủ đề chung 1. Đô thị: Lịch sử và hiện tại (2 tiết)	- Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. - Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. - Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội.
	53		

Phân môn Địa lí

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
Tuần 1 đến tuần 9: 2 tiết			
1	1	Bài 1. Dân tộc và dân số (2 tiết)	- Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. - Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số. - Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư.
	2		
2	3	Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư (1 tiết)	- Đọc bản đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư. - Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn.
	4	Bài 3. Thực hành (1 tiết)	- Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. - Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước.
3	5	Bài 4. Nông nghiệp (2 tiết)	- Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.
	6		

			- Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp.
4	7	Bài 5. Lâm nghiệp và thủy sản (1 tiết)	- Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm, thủy sản.
	8	Bài 6. Thực hành (1 tiết)	- Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.
5	9	Bài 7. Công nghiệp (3 tiết)	- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. - Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.
	10		
6	11		- Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính.
	12	Bài 8. Thực hành (1 tiết)	
7	13	Bài 9. Dịch vụ (3 tiết)	- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. - Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính. Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông.
	14		
8	15		- Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.
	16	Bài 10. Thực hành (1 tiết)	
9	17	Ôn tập giữa kì 1	
	18	Kiểm tra giữa kì 1	
10	19	Bài 11. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (3 tiết)	- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm - nông - thủy sản, du lịch. - Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).
11	20		
12	21		
13	22	Bài 12. Vùng Đồng bằng sông Hồng (3 tiết)	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.
14	23		

15	24		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông - lâm - thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).
16	26	Ôn tập cuối kì 1	
17	27	Kiểm tra cuối kì 1	
18	25	Bài 13. Thực hành (1 tiết)	Sưu tầm tư liệu và trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.
19	28	Bài 14. Bắc Trung Bộ (3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng. - Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Bắc Trung Bộ.
20	29		
21	30		
22	31	Bài 15: Duyên hải Nam Trung Bộ (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính.
23	32		
24	33	Bài 16: Thực hành (1 tiết)	Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận - Bình

			Thuận.
25	34	Bài 17. Vùng Tây Nguyên (T1)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên. - Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên; các vấn đề môi trường trong phát triển.
26	35	Ôn tập giữa kì 2	
	36	Kiểm tra giữa kì 2	
27	37	Bài 17. Vùng Tây Nguyên (T2,3,4)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên. - Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên; các vấn đề môi trường trong phát triển.
28	38		
	39		
29	40	Bài 18. Vùng Đông Nam Bộ (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng.
	41		
30	42	Bài 19. Thực hành (1 tiết)	- Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam
	43	Bài 20. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).
31	44	(2 tiết)	

			- Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
	45	Bài 21. Thực hành (1 tiết)	Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó.
32	46	Bài 22. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo (2 tiết)	- Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ các huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó.
	47		- Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
33	48	Chủ đề chung: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (3 tiết)	- Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông.
	49		- Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại.
34	50	Ôn tập cuối kì 2	
	51	Kiểm tra cuối kì 2	
35	52	Chủ đề chung: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (3 tiết) (TT)	- Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành bài kiểm tra theo đúng năng lực và phẩm chất đã được hình thành.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18		- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27		- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35		- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kỳ hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG các môn Lịch sử, Địa lí 8, 9.

TTCM



Nguyễn Đức Nghiêm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hồ Triệu Dũng